

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG

Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301415086 đăng ký lại lần thứ 1 ngày 05/11/2007 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TPHCM cấp.
- Vốn điều lệ: 230.000.000.000 Đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 230.000.000.000 Đồng
- Địa chỉ: 21-22-23 Lô E, Đường 12, Khu Công Nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, TPHCM, Việt Nam.

- Số điện thoại: 08 37660815

- Số fax: 08 37660674

- Website: www.ngoctung.com

- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập

- Giấy phép thành lập theo QĐ số 1961/GP/TLCT ngày 22/8/1997 của UBND TP.Hồ chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301415086 đăng ký lại lần thứ 1 ngày 05/11/2007 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TPHCM cấp.
- Vốn điều lệ ban đầu : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2012 : 230.000.000.000 đồng (Hai trăm, ba mươi tỷ đồng chẵn).

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Ngày 05/11/2007, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH sang Công Ty Cổ Phần.
- Các sự kiện khác.
- Tháng 2/2000: Hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất.
- Tháng 4/2001: Xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000.
- Tháng 11/2001 : Được tổ chức BVQI UKAS (ANH) và ANSI ARAB (HOA KỲ) cấp giấy Chứng nhận đạt Tiêu Chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000 .
- Tháng 3/2006 : Trung tâm QUACERT chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004
- Ngày 05/11/2007: Chuyển đổi sang Công ty CP SX-TM-DV Ngọc Tùng.
- Tháng 05/2009: Xây dựng Khách sạn 10 tầng tại quận 7, tp. HCM.
- Tháng 04/2010: Công ty đã thực hiện chuyển đổi theo yêu cầu của hệ thống mới ISO 9001:2008 và được tổ chức SGS đánh giá chứng nhận sự phù hợp của hệ thống.
- Tháng 03/11/2010: Được UBCKNN chấp thuận Công ty Ngọc Tùng là công ty đại chúng.
- Ngày 08/04/2010: Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK chuyên dùng tại KCN Nhựt Chánh, Bến Lức, Long An

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, Sang chai, đóng gói nhỏ thuốc bảo vệ thực vật.

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... vvv.

- o Năm 2013 tổng doanh thu của công ty đạt **614,4 tỷ đồng**.
- o Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt **18.77 tỷ đồng**.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	SỐ TUYỆT ĐỐI		SỐ TƯƠNG ĐỐI	
		2012	KH 2013	2012	KH 2013
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	614.395.561.400	636.186.820.080	800.000.000.000	97%	77%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.774.817.151	21.453.521.351	44.000.000.000	88%	43%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- o Năm 2013 tổng doanh thu của công ty đạt **614,4 tỷ đồng**, đạt **77%** so với kế hoạch năm 2013 và đạt **97%** so với năm 2012.
- o Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt **18.77 tỷ đồng**, đạt **43%** so với kế hoạch năm 2013 và đạt **88 %** so với năm 2012.
- o Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2013 đạt tỷ lệ **3.1%**, đạt tỷ lệ **56%** so với kế hoạch năm 2013 và đạt **90%** so với năm 2012.
- o Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2013 đạt tỷ lệ **4.0%**, tăng **12%** so với năm 2012.
- o Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2013 đạt tỷ lệ **6.8%**, đạt **89%** so với năm 2012.
- o Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2013 là **816 đồng/cổ phần**, đạt **77%** so với năm 2012 và đạt **43%** so với kế hoạch năm 2013.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	SỐ TUYỆT ĐỐI		SỐ TƯƠNG ĐỐI	
		2012	KH 2013	2012	KH 2013
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	614.395.561.400	636.186.820.080	800.000.000.000	97%	77%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.774.817.151	21.453.521.351	44.000.000.000	88%	43%
Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu.	3,1%	3,4%	5,5%	90%	56%
Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA)	4,0%	3,6%		112 %	
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn chủ sở	6,8%	7,7%		89%	

hữu (ROE)					
Số cổ phần	23.000.000	23.000.000	23.000.000		
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	816	1.059	1.913	77%	43%

o Tình hình tài sản, nguồn vốn năm 2013:

- Cơ cấu tài sản :
 - o Tổng tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản, chiếm tỷ trọng **72.3%**;
 - o Tổng tài sản dài hạn/tổng tài sản, chiếm tỷ trọng **27.7%**.
- Cơ cấu nguồn vốn :
 - o Tổng nợ phải trả/tổng nguồn vốn, chiếm tỷ trọng **41.0%**;
 - o Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn, chiếm tỷ trọng **59.0%**.

Chỉ Tiêu	2013	2012
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	72,3%	73.4%
Tài sản dài hạn/tổng tài sản	27,7%	26.6%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	41,0%	53.3%
Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	59,0%	46.7%

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Bà La Hoàng Huệ Ngọc

Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh

15/05/1982

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 6 Đường 34, P.10, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa:

Thạc sĩ

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Kế Toán/ ĐH QTKD

Ông Trương Công Đức

Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật – tổ chức

Ngày tháng năm sinh

11/02/1955

Dân tộc: kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 96 Đường Song Hành, P.10, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Ông **Trần Thanh Bình** Phó Tổng Giám Đốc Tài chính
Ngày tháng năm sinh 27/5/1975
Dân tộc: kinh Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 92B/17/12A Đường Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: Đại học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

Bà **Liên Thúy Thanh** Kế Toán Trưởng
Ngày tháng năm sinh 05/02/1980
Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 92B/17/12A Đường Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: Đại Học
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác năm 2013 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ đến 31/12/2013	Tỉ lệ %
01	La Hoàng Huệ Ngọc	Tổng giám đốc	3.771.019	16.4%
02	Trần Thanh Bình	Phó TGD	26.047	0.1%
03	Trương Công Đức	Phó TGD	118.082	0.5%
04	Liên Thúy Thanh	Kế toán trưởng	26.047	0.1%

Những thay đổi trong ban điều hành: Bổ nhiệm Bà La Hoàng Huệ Ngọc - Tổng Giám Đốc thay thế Ông La Hoàng Đức trước đây làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc.

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng số CBCNV là 282 người.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết) : Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân			

hàng:			
Tổng giá trị tài sản	596.790.315.896	465.125.730.205	78%
Doanh thu thuần	636.186.823.080	614.395.561.400	97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.308.201.047	27.295.950.271	87%
Lợi nhuận khác	(4.325.468.183)	(1.030.431.045)	24%
Lợi nhuận trước thuế	26.982.732.864	26.265.519.226	97%
Lợi nhuận sau thuế	21.453.521.351	18.774.817.151	88%

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	1,38	1,77	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,45	0,65	
TSLĐ - Hàng tồn kho	150.800.512.785	122.659.979.004	
Nợ ngắn hạn	318.039.707.233	190.077.669.439	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,14	0,69	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,23	1,93	
Giá vốn hàng bán	524.734.080.985	482.615.252.660	
Hàng tồn kho bình quân	234.831.123.777	250.257.122.009	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,07	1,32	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,4%	3,06%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,7%	6,84%	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,6%	4,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,9%	4,44%	
.....			

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 23.000.000 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 100% Cổ phần phổ thông.

b) *Cơ cấu cổ đông:*

- 100% Cổ đông cá nhân, (không có cổ đông là tổ chức, cổ đông nước ngoài và cổ đông nhà nước).

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.*

e) *Các chứng khoán khác: Không có.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động năm 2013:*

- Năm 2013 tiếp tục là một năm thành công đối với Việt Nam trên phương diện ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bước đầu tái cơ cấu nền kinh tế. Tuy nhiên, đi cùng với đó, tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%, cao hơn so với tăng trưởng năm 2012 (5,25%). Các chính sách của Chính phủ ưu tiên cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và tái cơ cấu nền kinh tế nên tăng trưởng gặp khá nhiều khó khăn. Ngoài ra, tiến trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và bước đầu giải quyết nợ xấu cũng là tâm điểm của kinh tế vĩ mô năm 2013.
- Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp (6,04%), tỷ giá ổn định, xuất khẩu tăng trưởng khá (15,4%), thu hút vốn FDI có mức tăng trưởng vượt dự kiến (hơn 50%), thị trường vàng từng bước đi vào khuôn khổ, dự trữ ngoại hối quốc gia tăng cao (đạt hơn 30 tỷ USD) là những điểm sáng của kinh tế vĩ mô năm 2013.
- Thanh khoản hệ thống ngân hàng năm 2013 tiếp tục được củng cố, mặt bằng lãi suất giảm từ 2-4% so với năm 2012. Tiến trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng được thực hiện mạnh mẽ, cơ chế xử lý nợ xấu bước đầu được hình thành với sự vào cuộc rất ráo của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) trong các tháng cuối năm.
- Trong năm 2013, NHNN đã hai lần có quyết định cắt giảm trần lãi suất huy động. Lần thứ nhất diễn ra vào ngày 26/03 khi trần lãi suất huy động cho kỳ hạn dưới 12 tháng được giảm từ 8% về 7,5%/năm. Lần thứ hai là ngày 27/06 khi NHNN áp dụng mức trần lãi suất 7%/năm cho các khoản tiền gửi dưới 6 tháng và bỏ trần cho các khoản tiền gửi trên 6 tháng. Theo đó, biểu lãi suất huy động của các ngân hàng cũng đã liên tục được điều chỉnh giảm trong quý II, ổn định trong quý III và chỉ nhích nhẹ vào thời điểm cuối quý IV do nhu cầu đảm bảo thanh khoản. Lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng phổ biến ở mức 1-2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng khoảng 6-7%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng trở lên khoảng 7-10%/năm.
- Bên cạnh diễn biến giảm của lãi suất huy động, mặt bằng lãi suất cho vay trong năm 2013 đã giảm đáng kể so với năm 2012 (khoảng 2-4%). Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 7-10%; trung và dài hạn ở mức 10-15%; “trần lãi suất” cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp nông thôn, công nghiệp phụ trợ, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện chỉ còn 9%.
- Năm 2013, diễn biến tỷ giá khá bình ổn, ngoại trừ đợt tăng cao bất thường bắt đầu từ trung tuần tháng 6 dẫn đến quyết định điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm 1% của NHNN ngày 27/06/2013. Vào cuối tháng 12/2013, tỷ giá USD/VND chỉ tăng khoảng 1,2% so với thời điểm đầu năm. Thời điểm cao điểm nhất VND cũng chỉ mất giá khoảng 1,8% so với USD. Sau đợt tăng mạnh hồi giữa tháng 7, tỷ giá trong nửa cuối năm 2013 đã giảm trở lại và liên tục duy trì ở mức thấp (quanh mốc 21.100 VND/USD). Về tổng thể, có một số nguyên nhân chính hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá năm 2013.
 - *Việt Nam xuất siêu năm thứ hai liên tiếp.* Sự hạ nhiệt của kinh tế trong nước kéo theo nhu cầu nhập khẩu suy giảm. Trong khi đó, xuất khẩu năm 2013 có mức tăng trưởng ấn tượng (trên 15%) đã giúp cải thiện đáng kể cán cân thương mại của Việt Nam.

- *Nguồn cung USD dồi dào.* Năm 2013, Việt Nam ghi nhận những thành tích nổi bật trong công tác thu hút và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI. Bên cạnh đó, nguồn kiều hối tiếp tục tăng trưởng tốt, bổ sung thêm một lượng ngoại tệ đáng kể cho Việt Nam.
 - *Chênh lệch lãi suất huy động giữa VND và USD vẫn được đảm bảo.* Mặc dù đã giảm mạnh so với thời đỉnh cao (hơn 10%) nhưng chênh lệch lãi suất huy động giữa đồng nội tệ và ngoại tệ vẫn được đảm bảo ở mức 5-8% trong năm 2013. Điều này đã góp phần chuyển dịch nguồn tiền tiết kiệm từ USD sang VND.
 - *Dự trữ ngoại hối tăng cao, NHNN sẵn sàng can thiệp khi cần thiết.* Ước tính dự trữ ngoại hối của Việt Nam đến cuối năm 2013 đạt khoảng hơn 30 tỷ USD, tương đương với hơn 12 tuần nhập khẩu. Sự cải thiện mạnh về dự trữ ngoại hối không những giúp bình ổn tâm lý thị trường mà còn cho phép NHNN có thêm nguồn lực để can thiệp mỗi khi tỷ giá tăng cao bất thường..
- Cán cân xuất nhập khẩu hàng hóa: Năm 2013, xuất siêu hàng hóa của Việt Nam đạt khoảng 863 triệu USD, bằng 0,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu năm 2013 ước đạt **132,2 tỷ USD**, tăng **15,4%** so với năm 2012, kim ngạch nhập khẩu ước đạt **131,3 tỷ USD**, tăng **15,4%** so với năm 2012.
 - Tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp lại hết sức khó khăn, thị trường đầu ra bị thu hẹp, hàng tồn kho tăng nhanh, hiệu quả sử dụng vốn của hầu hết các doanh nghiệp ở mức rất thấp. Không những kinh doanh thua lỗ, nhiều doanh nghiệp thậm chí phải ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp phá sản và đóng cửa tăng vọt. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì số doanh nghiệp gặp khó khăn phải giải thể hoặc ngừng hoạt động năm nay là 60.737 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước.
 - Năm 2013, việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu hàng hóa giảm mạnh, lãi suất tín dụng giảm, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn.
 - Tình hình sản xuất nông nghiệp diễn biến phức tạp, các loại dịch hại cây trồng giảm đáng kể, sản xuất lúa gạo được mùa, sản lượng tăng trong khi tình hình xuất khẩu gạo giảm đáng kể về lượng cũng như về giá, ảnh hưởng lớn đến việc tái đầu tư của nông dân do không có lợi nhuận.
 - Tình hình các doanh nghiệp kinh doanh trong nước và nước ngoài đầu tư cùng ngành xuất hiện ngày càng nhiều, đã làm cho tình hình cạnh tranh hiện tại khó khăn thêm khó khăn hơn.
 - Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm tháo gỡ khó khăn: Tiếp tục giữ quan hệ tốt các đối tác như nhà cung cấp, khách hàng, ngân hàng hiện tại và tìm kiếm thêm ngân hàng mới để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh với hạn mức tín dụng cao, lãi suất thấp. Tập trung vào việc thu hồi công nợ tại các đại lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí...
 - Kết thúc năm 2013, Tuy kết quả hoạt động SXKD chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng phản ánh được sự quyết tâm của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc của công ty, cùng sự phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên công ty Ngọc Tùng trong tình hình kinh doanh hết sức khó khăn. Kết quả SXKD năm 2013 như sau:
 - o Năm 2013 tổng doanh thu của công ty đạt **614,4 tỷ đồng**, đạt **77%** so với kế hoạch năm 2013 và đạt **97%** so với năm 2012.
 - o Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt **18.77 tỷ đồng**, đạt 43% so với kế hoạch năm 2013 và đạt **88%** so với năm 2012.
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2013 đạt tỷ lệ **3.1%**.
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2013 đạt tỷ lệ **4.0%**, tăng **12%** so với năm 2012.
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2013 đạt tỷ lệ **6.8%**.
 - o Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2013 là **816 đồng/cổ phần**.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2013	SỐ TUYỆT ĐỐI		SỐ TƯƠNG ĐỐI	
		2012	KH 2013	2012	KH 2013

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	614.395.561.400	636.186.820.080	800.000.000.000	97%	77%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	18.774.817.151	21.453.521.351	44.000.000.000	88%	43%
Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu.	3,1%	3,4%	5,5%	90%	56%
Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA)	4,0%	3,6%		112 %	
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu (ROE)	6,8%	7,7%		89%	
Số cổ phần	23.000.000	23.000.000	23.000.000		
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	816	1.059	1.913	77%	43%

- o Tình hình tài sản, nguồn vốn năm 2013:

Chỉ Tiêu	2013	2012
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	72,3%	73.4%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	27,7%	26.6%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	41,0%	53.3%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	59,0%	46.7%

IV. Hội đồng quản trị của Công ty:

1. *Hội đồng quản trị*

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ đến 31/12/2013	Tỉ lệ %
01	La Hoàng Đức	Chủ tịch HĐQT	12.871.339	55.96%
02	La Hoàng Huệ Ngọc	Thành viên	3.771.019	16.39%
03	Bùi Thị Sáu	Thành viên	4.767.634	20.73%
04	Trương Công Đức	Thành viên	118.082	0.51%
05	Trần Thanh Bình	Thành viên	26.047	0.11%

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
01	Nguyễn Lĩnh Nam	Trưởng BKS	0%
02	Nguyễn Huy Bình	Thành viên	0%
03	Bùi Trịnh Thảo Nguyên	Thành viên	0.42%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Qua một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty, Ban kiểm soát đã thẩm tra và xác nhận kết quả như sau :
- Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và toàn thể CBNV Công ty đã cố gắng hết sức mình cùng nhau vượt qua những khó khăn để hoàn thành mục tiêu chính sách chất lượng đề ra nhằm duy trì và phát triển sản xuất và ổn định mức thu nhập hàng tháng của người lao động.
- HĐQT đã thực hiện chọn Công ty kiểm toán độc lập AISC thực hiện kiểm toán tài chính Công Ty năm 2013. Kết quả kiểm toán như sau:

o Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	614.395.561.400	Đồng
o Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:	1.570.129.075	Đồng
o Tổng chi phí	589.700.171.249	Đồng
o Lãi trước thuế TNDN:	26.265.519.226	Đồng
o Thuế TNDN	7.490.702.075	Đồng
o Lãi sau thuế TNDN:	18.774.817.151	Đồng

Ban kiểm soát đã kiểm tra và nhất trí với số liệu của báo cáo tài chính đã được Công Ty Kiểm toán AISC kiểm toán ngày 24/03/2013.

- Không phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật và điều lệ Công Ty.
- Hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc : Tuân thủ đúng quy định của điều lệ, không có hành vi gây thiệt hại cho Công Ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- + Tổng mức thù lao của HĐQT (05 người): 120.000.000 đồng/năm
+ Tổng mức thù lao của BKS (03 người): 72.000.000 đồng/năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

CÔNG TY CP SX - TM DV NGỌC TÙNG

